

Số: 1210SKHĐT -TH

Hà Nam, ngày 19 tháng 9 năm 2016

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016
của UBND tỉnh Hà Nam quy định về quản lý đầu tư công
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư công: (Điều 1, Quyết định 21/2016/QĐ-UBND)

Bao gồm vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách, cụ thể:

1.1. Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm: vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho địa phương; vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương.

1.2. Vốn đầu tư nguồn nhà nước ngoài ngân sách:

1.2.1. Vốn đầu tư nguồn công trái quốc gia là khoản vốn do Nhà nước vay trực tiếp của người dân bằng một chứng chỉ có kỳ hạn để đầu tư cho các mục tiêu phát triển của đất nước.

1.2.2. Vốn đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ là khoản vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ Tài chính phát hành để thực hiện một số chương trình, dự án quan trọng trong phạm vi cả nước.

1.2.3. Vốn đầu tư nguồn trái phiếu chính quyền địa phương là khoản vốn trái phiếu có kỳ hạn từ 01 năm trở lên, do Ủy ban nhân dân tỉnh phát hành hoặc ủy quyền phát hành để đầu tư một số dự án quan trọng của địa phương.

1.2.4. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, gồm: vốn ODA viện trợ không hoàn lại, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên Chính phủ hoặc liên quốc gia.

Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án do tỉnh quản lý) hoặc Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, thành phố (đối với dự án do cấp huyện quản lý) để thống nhất trình UBND cùng cấp; dự án cấp xã quản lý do UBND xã quyết định lập báo cáo đề xuất CTĐT. Tổ chức lập BCNCKT, Báo cáo đề xuất CTĐT sau khi có văn bản chấp thuận. Nội dung BCNCKT dự án nhóm A theo quy định tại Điều 35 của Luật Đầu tư công, Báo cáo đề xuất CTĐT dự án nhóm B, nhóm C theo quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.

- Hội đồng thẩm định CTĐT: cấp tỉnh do Sở kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh thành lập; cấp huyện do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trình UBND cấp huyện thành lập; cấp xã do Văn phòng UBND cấp xã trình UBND xã thành lập.

- Trình tự, thủ tục quyết định BCNCKT dự án nhóm A: Thực hiện theo Khoản 1 Điều 7 Quyết định 21/2016/QĐ-UBND.

- Trình tự, thủ tục quyết định CTĐT đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương quản lý: Thực hiện theo Khoản 2 Điều 7 Quyết định 21/2016/QĐ-UBND.

- Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư: Thực hiện theo Khoản 3 Điều 7 Quyết định 21/2016/QĐ-UBND.

3.2. Hồ sơ thẩm định BCNCKT dự án nhóm A, Báo cáo đề xuất CTĐT dự án nhóm B, C

1. Hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định Báo cáo NCKT, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (mẫu 05 kèm theo);
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A (mẫu 03 kèm theo), Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C (mẫu 04 kèm theo);
- c) Báo cáo thẩm định nội bộ;
- d) Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan có thẩm quyền;
- đ) Lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với dự án khẩn cấp);
- e) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

2. Số lượng hồ sơ thẩm định gửi Thường trực Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định:

- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A: 15 bộ tài liệu;
- Báo cáo đề xuất chủ trương dự án nhóm B, nhóm C: 05 bộ tài liệu

3.3. Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đầu tư công

1. Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đầu tư công bao gồm:

Thời gian thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B: không quá 15 ngày, nhóm C: không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư Dự án nhóm B và nhóm C: không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Thời gian quyết định chủ trương đầu tư dự án B và nhóm C: Không quá 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nội dung Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư (*theo mẫu số 10*)

3.7. Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công

1. Sự cần thiết đầu tư dự án.
2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định.
3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.
4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C.
5. Các nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trong đó thẩm định cụ thể những thông số cơ bản của dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường, các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay;
6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
7. Đối với dự án khẩn cấp thẩm định thêm về tính khẩn cấp cần triển khai thực hiện ngay đối với dự án hoặc hạng mục dự án.
8. Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, ngoài các nội dung thẩm định quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 mục này, thẩm định bổ sung các nội dung quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Nội dung Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công theo (*mẫu số 07 kèm theo*);

3.8. Nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án

1. Sự tuân thủ các thủ tục, thẩm định nội bộ, hoàn thiện hồ sơ chương trình, dự án.
2. Sự phù hợp của chương trình, dự án đối với nguồn vốn đầu tư; sự phù hợp về mục đích, đối tượng đầu tư bằng nguồn vốn dự kiến sử dụng.
3. Khả năng bố trí vốn cho chương trình, dự án trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực, chương trình, của từng địa phương theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước, có phân chia cơ cấu ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, vốn

Nội dung thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng, bao gồm:

- a) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;
- b) Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Luật Đầu tư công;
- d) Sự phù hợp với báo cáo thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; sự phù hợp giữa tổng mức đầu tư của dự án gắn với cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án; đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án;
- đ) Tác động lan tỏa của dự án đến sự phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ và các địa phương; đến tạo thêm nguồn thu ngân sách, việc làm, thu nhập và đời sống người dân; các tác động đến môi trường và phát triển bền vững.

4.1.3. Thời gian thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau:

- Dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;
- Dự án nhóm B: Không quá 15 ngày;
- Dự án nhóm C: Không quá 10 ngày.

4.1.4. Thời gian quyết định đầu tư dự án dự án nhóm A: không quá 20 ngày; dự án nhóm B và nhóm C: không quá 5 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.1.5. Nội dung chủ yếu của quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng gồm:

- a) Tên dự án;
- b) Chủ đầu tư;
- c) Tổ chức tư vấn lập dự án, khảo sát (nếu có), lập thiết kế cơ sở;
- d) Mục tiêu, quy mô đầu tư, tiến độ thực hiện dự án;
- đ) Cấp công trình thuộc dự án;
- e) Địa điểm thực hiện;
- g) Thiết kế cơ sở, thiết kế công nghệ (nếu có), quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng được lựa chọn;
- h) Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), vận hành sử dụng công trình; phương án bảo vệ môi trường (nếu có), phòng chống cháy nổ;
- i) Tổng mức đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn sử dụng theo tiến độ;

dung xin ý kiến về thiết kế cơ sở và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

g) Thời gian thẩm định dự án đầu tư xây dựng

Thời gian thẩm định dự án được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau: không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A; không quá 15 ngày đối với dự án nhóm B; không quá 7 ngày đối với dự án nhóm C và dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Trong đó Thời hạn thẩm định thiết kế cơ sở: 30 (ba mươi) ngày đối với dự án nhóm A, 9 (chín) ngày đối với dự án nhóm B và 5 (năm) ngày đối với dự án nhóm C.

h) Nội dung chủ yếu của quyết định đầu tư xây dựng gồm (theo mẫu số 11 kèm theo)

- Tên dự án;
- Chủ đầu tư;
- Tổ chức tư vấn lập dự án, khảo sát (nếu có), lập thiết kế cơ sở;
- Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng, tiến độ thực hiện dự án;
- Công trình xây dựng chính, các công trình xây dựng và cấp công trình thuộc dự án;
- Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng;
- Thiết kế cơ sở, thiết kế công nghệ (nếu có), quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng được lựa chọn;
- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), vận hành sử dụng công trình; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, phương án bảo vệ môi trường (nếu có), phòng chống cháy nổ;
- Tổng mức đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn sử dụng theo tiến độ;
- Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng.

4.3. Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP):

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm gửi hồ sơ để các Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan có liên quan thẩm định thiết kế cơ sở; góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án và các nội dung khác của dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi và tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt dự án.

(Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ có hướng dẫn cụ thể về trình tự thủ tục Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư)

PHỤ LỤC I
MẪU BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 1210/HD-SKHĐT ngày 19 tháng 9 năm 2016)

Mẫu số 01	Tờ trình lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Mẫu số 02	Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công
Mẫu số 03	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A
Mẫu số 04	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi / Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư định chủ trương đầu tư dự án

Kính gửi: UBND tỉnh Hà Nam/UBND huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình UBND tỉnh Hà Nam/UBND huyện, thành phố cho phép lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi / Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư định chủ trương đầu tư dự ánvới những nội dung sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Thời gian thực hiện:

(Tên cơ quan) trình UBND tỉnh Hà Nam/UBND huyện, thành phố phép lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi / Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư định chủ trương đầu tư dự án /.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT/Phòng TC-KH;
- Lưu:....

Tên người đại diện

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư dự án

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Tổng vốn thực hiện dự án, gồm vốn:
 - Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
 - Nguồn vốn sự nghiệp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:
6. Thời gian thực hiện:
7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án:
8. Các thông tin khác (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN NHÓM A, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Nêu đầy đủ quá trình triển khai xây dựng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Đánh giá tình hình thực hiện dự án giai đoạn trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).
- Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án.
- Các nội dung khác (nếu có).

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình/dự án giai đoạn trước hoặc thời gian trước (nếu chuyển từ giai đoạn trước sang).
2. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công và mục 3.1 của Hướng dẫn này.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ.
4. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các cấp có thẩm quyền.
5. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan thẩm định về chủ trương đầu tư chương trình, dự án.
6. Quyết định của cấp có thẩm quyền về tình trạng khẩn cấp theo quy định tại Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp, Pháp lệnh Phòng chống lụt bão, Luật Đề điều và pháp luật khác có liên quan; quyết định tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng (đối với dự án khẩn cấp);
7. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án) xem xét, quyết định phê duyệt chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án) giai đoạn (nêu rõ giai đoạn thực hiện chương trình/dự án)/.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:.....

Tên người đại diện

Mẫu số 03

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Nghiên cứu tiền khả thi dự án

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Cấp quyết định đầu tư dự án:
3. Tên chủ đầu tư (nếu có):
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):
6. Thời gian thực hiện:
7. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A có cấu phần xây dựng: báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Đầu tư công, các quy định của pháp luật về xây dựng.
2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A không có cấu phần xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư công, trong đó báo cáo đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định phê duyệt dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định đầu tư dự án:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có):

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

(trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể):

7. Thời gian thực hiện:

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung chủ yếu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C: báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công.

2. Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khẩn cấp nhóm B, nhóm C báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 36 của Luật Đầu tư công và các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 19 của Nghị định 136/2015/NĐ-CP.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

PHỤ LỤC II
MẪU TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH VÀ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU
TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 1210/HD-SKHĐT ngày 19 tháng 9 năm 2016)

Mẫu số 05	Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án
Mẫu số 06	Tờ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án
Mẫu số 07	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án
Mẫu số 08	Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án nhóm A
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B, nhóm C
Mẫu số 10	Nghị quyết (Quyết định) về chủ trương đầu tư dự án đầu tư công

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại mục 3.2 của Hướng dẫn này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014; .
Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan),
(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:(trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Theo quy định tại Mục 3.3 của Hướng dẫn này.
2. Lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (đối với dự án khẩn cấp).

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)

Tên người đại diện

**CƠ QUAN THẨM
ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A/

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C

Kính gửi: (Tên Cơ quan trình thẩm định)

Cơ quan (Tên cơ quan thẩm định) nhận được Tờ trình số ngày tháng năm của Cơ quan (Tên Cơ quan trình) trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án đề nghị thẩm định). Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cơ quan (Tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công*.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ của Cơ quan quản lý dự án.
3. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan thẩm định theo quy định tại Điều 38 của Luật Đầu tư công.
4. Ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp đối với các dự án nhóm A, nhóm B do địa phương quản lý đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ (hồ sơ này áp dụng cho việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách trung ương khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định;)
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.
2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.
3. Các văn bản liên quan khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:
2. Đơn vị phối hợp thẩm định:
3. Hình thức thẩm định: tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

Phần thứ hai
Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

Các ý kiến thẩm định tập trung vào các nội dung tại Mục 3.7 của Hướng dẫn này. Các ý kiến khác (nếu có).

.....
(Trong từng trường hợp cụ thể Cơ quan/Hội đồng thẩm định có thể bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung thẩm định bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.)

IV. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của (Cơ quan thẩm định/Hội đồng thẩm định) về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Cơ quan (Tên Cơ quan trình) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu yêu cầu điều chỉnh) hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án (nếu chấp thuận đề xuất của Cơ quan trình)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM
ĐỊNH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)*

Tên người đại diện

**CƠ QUAN THẨM
ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A

Kính gửi: (Hội đồng thẩm định/Cơ quan được giao chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A)

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm của Cơ quan/cấp (Tên Cơ quan/Cấp quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình/dự án) về thành lập Hội đồng thẩm định dự án; Tờ trình số ... ngày ... tháng năm của Cơ quan (Tên Cơ quan trình) về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án (Tên chương trình/dự án); Cơ quan (Tên Cơ quan thẩm định) đã tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án và báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án) như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công*.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ của Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án).
3. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan thẩm định theo quy định tại Điều 38 của Luật Đầu tư công.
4. Ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp đối với các dự án nhóm A do địa phương quản lý đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ (hồ sơ này áp dụng cho việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách trung ương khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định).
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.
2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.
3. Các văn bản liên quan khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:
2. Đơn vị phối hợp thẩm định:
3. Hình thức thẩm định: tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN

.....

1. Tên chương trình/dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư chương trình/dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện chương trình/dự án:
7. Dự kiến tổng mức thực hiện chương trình/tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện chương trình/dự án):
11. Hình thức đầu tư của chương trình/dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình/dự án phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

Các ý kiến thẩm định tập trung vào các nội dung quy định tại Mục 3.8 của Hướng dẫn này, trong đó làm rõ các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Về nguồn vốn: ý kiến thẩm định cần làm rõ về sự phù hợp của chương trình/dự án đối với nguồn vốn đầu tư; có đúng mục đích, đối tượng được đầu tư bằng nguồn vốn dự kiến sử dụng hay không; chương trình/dự án thuộc ngành, lĩnh vực, chương trình nào được bố trí vốn.
2. Về cân đối vốn: ý kiến thẩm định cần làm rõ khả năng bố trí vốn cho chương trình/dự án trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực,

chương trình cho từng Bộ, ngành trung ương, địa phương theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật.

3. Mức vốn có thể bố trí cho dự án là bao nhiêu theo từng nguồn vốn cụ thể và thời gian nào.

(Trong từng trường hợp cụ thể Cơ quan/Hội đồng thẩm định có thể bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung thẩm định bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.)

IV. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đề xuất nguồn vốn và mức vốn đầu tư phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn (chưa phù hợp với khả năng cân đối vốn). Đề nghị Cơ quan (Tên Cơ quan trình) hoàn chỉnh (hoặc điều chỉnh) cơ cấu nguồn vốn để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của chương trình/dự án, đề nghị Cơ quan (Tên Cơ quan trình thẩm định) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu yêu cầu điều chỉnh) hoặc hoàn chỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (nếu chấp thuận đề xuất của Cơ quan trình thẩm định)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan quản lý dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

**CƠ QUAN THẨM
ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B, nhóm C

Kính gửi: (Tên Cơ quan trình thẩm định)

Cơ quan thẩm định (Tên cơ quan thẩm định) nhận được Tờ trình số ... ngày ... tháng năm của Cơ quan (Tên Cơ quan trình thẩm định) đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án); Cơ quan thẩm định (Tên Cơ quan thẩm định) đã tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án và báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án (Tên dự án) như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ của Cơ quan quản lý dự án.
3. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan thẩm định theo quy định tại Điều 38 của Luật Đầu tư công.
4. Ý kiến của HĐND hoặc Thường trực HĐND các cấp đối với các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ (hồ sơ này áp dụng cho việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách trung ương, công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định).

Hoặc Ý kiến của HĐND hoặc Thường trực HĐND các cấp đối với các dự án nhóm B do cấp xã, cấp huyện quản lý đề nghị ngân sách tỉnh/huyện hỗ trợ (hồ sơ này áp dụng cho việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh/ngân sách cấp huyện khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư/ Phòng TC-KH thẩm định).

5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.

2. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

3. Các văn bản liên quan khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:

2. Đơn vị phối hợp thẩm định:

3. Hình thức thẩm định: tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:

4. Cấp quyết định đầu tư dự án:

5. Tên chủ đầu tư (nếu có):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể).

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:

10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

11. Hình thức đầu tư của dự án:

12. Các thông tin khác (nếu có):

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ.

Các ý kiến thẩm định tập trung vào các nội dung quy định tại Mục 3.8 của Hướng dẫn này, trong đó làm rõ các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Về nguồn vốn: Ý kiến thẩm định cần làm rõ về sự phù hợp của dự án đối với nguồn vốn đầu tư; có đúng mục đích, đối tượng được đầu tư bằng nguồn vốn dự kiến sử dụng hay không; dự án thuộc ngành, lĩnh vực, chương trình nào được bố trí vốn.

2. Về cân đối vốn: Ý kiến thẩm định cần làm rõ khả năng bố trí vốn cho dự án trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực, chương trình cho từng cơ quan theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật.

3. Mức vốn có thể bố trí cho dự án là bao nhiêu theo từng nguồn vốn cụ thể và thời gian nào.

(Trong từng trường hợp cụ thể Cơ quan/Hội đồng thẩm định có thể bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung thẩm định bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.)

IV. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đề xuất nguồn vốn và mức vốn đầu tư phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn (chưa phù hợp với khả năng cân đối vốn) trong thời gian (nêu cụ thể thời gian có khả năng cân đối vốn). Đề nghị Cơ quan (Tên Cơ quan trình) hoàn chỉnh (hoặc điều chỉnh) cơ cấu nguồn vốn để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án, đề nghị Cơ quan (Tên Cơ quan trình thẩm định) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu yêu cầu điều chỉnh) hoặc hoàn chỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án (nếu chấp thuận đề xuất của Cơ quan trình thẩm định)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư/ Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

CƠ QUAN RA NGHỊ
QUYẾT
(QUYẾT ĐỊNH)
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

NGHỊ QUYẾT* (QUYẾT ĐỊNH)

Về chủ trương đầu tư dự án

Căn cứ Luật Đầu tư công;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ các văn bản liên quan khác (nếu có);

Xét đề nghị của Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án)/Hội đồng thẩm định/(cơ quan thẩm định) BC đề xuất tCTĐT dự án

Cơ quan (Tên cơ quan quyết định chủ trương đầu tư chương trình) quyết nghị/quyết định:

Điều 1. Phê duyệt (Quyết định) chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) do Cơ quan (Tên cơ quan) quản lý dự án

1. Mục tiêu đầu tư:

2. Quy mô đầu tư:

3. Nhóm dự án:

4. Tổng mức đầu tư dự án:

5. Cơ cấu nguồn vốn (trong đó có thể làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn):

6. Địa điểm thực hiện dự án:

7. Thời gian thực hiện dự án:

8. Tiến độ thực hiện dự án:

9. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án) chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án (Tên dự án) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

b) Các nội dung khác (nếu có).

2. Nhiệm vụ của các cơ quan khác (nếu có)

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án) và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết/Quyết định này.

2. Cơ quan (Tên Cơ quan được phân công kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết/quyết định này) chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định này báo cáo Cơ quan (Tên Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan có tên tại Điều 3;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư/Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

* Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C.

* Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án dự án nhóm A; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình.

* Trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân được Hội đồng nhân dân ủy quyền thông qua chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giữa các kỳ họp: Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư bằng văn bản theo các nội dung tương tự quy định tại Mẫu này, nhưng dưới hình thức công văn, không ghi thành các điều khoản như Mẫu này.

Mẫu số 11

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

(Tên cá nhân/Cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Xét đề nghị của... tại tờ trình số... ngày...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
5. Tổ chức tư vấn lập dự án:
6. Chủ nhiệm lập dự án:
7. Địa Điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Loại, cấp công trình (ghi loại và cấp của công trình chính thuộc dự án):

10. Số bước thiết kế:

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

12. Thiết bị công nghệ (nếu có):

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

14. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí, thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

15. Nguồn vốn đầu tư (nêu rõ dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án):

16. Hình thức quản lý dự án:

17. Thời gian thực hiện dự án:

18. Thời hạn sử dụng công trình:

19. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)